TOÀ ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 3 - SƠN LA**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 36/2025/HS-ST
Ngày 17 - 12 - 2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 3 - SƠN LA

- ***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có***:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Lô Văn Long

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Quàng Văn Biên; ông Hà Văn Cương

- ***Thư ký phiên toà***: Bà Hà Thị Phương Linh - Thư ký Toà án nhân dân khu vực 3 - Sơn La.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 3 - Sơn La tham gia phiên toà*:** Ông Giàng A Mơ - Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 12 năm 2025 tại Trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 3 - Sơn La, xét xử S thẩm công khai vụ án hình sự S thẩm thụ lý số: 46/2025/HSST ngày 01 tháng 12 năm 2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 37/2025/QĐXXST-HS ngày 04 tháng 12 năm 2025 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Tòng Văn L**, sinh năm 1993, tại xã Chiềng S, tỉnh Sn La;

Nơi cư trú: Bản Pe T, xã Chiềng S, tỉnh Sơn La; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Thái; tôn giáo: Không; giới tính: Nam; quốc tịch: Việt nam; con ông: Tòng Văn L, con bà Lường Thị P; bị cáo có vợ nhưng đã ly hôn và 01 con; tiền sự: Không; tiền án: Có 01 tiền án. Tại Bản án số 82/HSST ngày 21/4/2022 của TAND quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội xử phạt Tòng Văn L 14 tháng tù giam về tội Tàng trữ trái phép chất ma tuý, chưa được xóa án tích; nhân thân: Năm 2018 bị áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào Cơ sở cai nghiện bắt buộc; bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 08/9/2025 cho đến nay; có mặt.

Bị hại: Anh Nguyễn Thế H, sinh năm 1982, nơi cư trú: Thôn 7, xã Vĩnh Am, thành phố Hải Phòng. Hiện đang tạm trú tại bản Nà Tòng, xã Nậm Ty, tỉnh Sn La, có mặt.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan: Anh Hờ A Th, sinh năm 1998, nơi cư trú: Bản Nà Sèo, xã Nâm Ty, tỉnh Sn La, có mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ S vụ án và diễn biến tại phiên toà, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Tòng Văn L là người đang có 01 tiền án về tội Tàng trữ trái phép chất ma tuý, chưa được xoá án tích. Do không có tiền để mua ma tuý sử dụng nên khoảng 07 giờ ngày 04/7/2025 L đi bộ một mình từ nhà tại bản Pe T, xã Chiềng S, tỉnh Sn La đến xã Nậm Ty, tỉnh Sn La tìm tài sản của người khác để chiếm đoạt bán lấy tiền mua ma tuý sử dụng. Khi đến khu vực công trình xây dựng cầu Nà Tòng, xã Nậm Ty, tỉnh Sn La, L nhìn thấy 01 chiếc xe mô tô, loại xe Wave màu đỏ, đen, bạc biển kiểm soát 26B1-551.86 của anh Nguyễn Thế H, sinh năm 1982, trú tại thôn 7, xã Vĩnh Am, thành phố Hải Phòng (hiện đang tạm trú tại bản Nà Tòng, xã Nậm Ty, tỉnh Sn La) đang dựng ở đầu cầu Nà Tòng. Sau khi quan sát xung quanh không thấy chủ sở hữu chiếc xe và không có người qua lại, L nảy sinh ý định chiếm đoạt chiếc xe mô tô trên. L đi đến gần chiếc xe và nhặt 01 que gỗ rồi cho vào lỗ nhựa mặt trước của chiếc xe dùng hai tay rút ổ điện ở khoá xe ra, đấu nối dây điện ổ khoá lại đạp xe nổ rồi điều khiển chiếc xe đi đến bản Nà Sèo, xã Nậm Ty, tỉnh Sn La để tìm nơi bán chiếc xe lấy tiền. Khi đi đến bản Nà Sèo, L điều khiển xe đến quán tạp hoá của anh Hờ A Th, sinh năm 1998, trú tại bản Nà Sèo, cầm cố được 250.000 đồng (L không nói cho Hờ A Th biết là do xe trộm cắp mà có), có tiền L đi quanh bản Nà Sèo để tìm mua ma tuý, khi đi bộ trên đường thì gặp một người đàn ông dân tộc Mông không rõ nhân thân, L đã chủ động hỏi và mua được của người đàn ông đó một gói ma tuý hết số tiền 250.000 đồng. Sau khi mua được ma tuý L đã sử dụng hết số ma tuý bằng hình thức tiêm chích qua đường tĩnh mạch vào cơ thể. Bị hại Nguyễn Thế H sau khi phát hiện chiếc xe mô tô của mình bị mất trộm đã trình báo Công an xã Nậm Ty, tỉnh Sn La. Cùng ngày Công an xã Nậm Ty đã triệu tập L đến làm việc, tại Công an xã Nậm Ty L đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

Ngày 15/7/2025, Cơ quan CSĐT Công an tỉnh Sn La đã phối hợp với Viện kiểm sát khu vực 3- Sn La T hành khám nghiệm hiện trường, xác định nơi xảy ra vụ án: Hiện trường nơi xảy ra vụ án là tại cổng chào đường đi vào bản Nà Tòng, xã Nậm Ty, tỉnh Sn La, tiếp giáp với cầu bê tông đang được xây dựng, sửa chữa. Quá trình khám nghiệm tổ công tác đã đặt số thứ tự vị trí để tài sản, đo đạc theo quy định. Kết quả khám nghiệm hiện trường phù hợp với lời khai của bị can và bị hại.

Vật chứng thu giữ: 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu HONDA, loại xe Wave màu đỏ-đen-bạc, biển kiểm soát 26B1-551.86, đã qua sử dụng.

Đối với chiếc gậy gỗ Tòng Văn L dùng để cậy ốp nhựa mặt nạ đầu xe: Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Sn La đã tổ chức truy tìm nhưng không thấy nên không thu giữ được.

Ngày 07/7/2025 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Sn La đã ra Yêu cầu định giá tài sản số C396/YC-VPCQCSĐT yêu cầu Hội đồng định giá tài sản trong tố

tụng hình sự thuộc UBND tỉnh Sn La định giá tài sản đối với chiếc xe mô tô nhãn hiệu HonDa, loại Wave, màu Sn đen- đỏ-bạc, BKS 26B1-551.86 bị chiếm đoạt.

Tại Kết luận định giá tài sản số 14/KL-HĐĐGTS ngày 11/8/2025 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự thuộc UBND tỉnh Sn La kết luận: "*01 xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại Wave, màu Sn đen- đỏ-bạc, BKS 26B1-551.86; số máy: 4248811, số khung:181714, xe đã qua sử dụng trị giá 4.666.000 đồng (Bốn triệu sáu trăm sáu mươi sáu ngàn đồng).*"

Ngày 22/10/2025 Cơ quan CSĐT Công an tỉnh Sn La đã T hành thực nghiệm điều tra, kết quả: Phù hợp với biên bản khám nghiệm hiện trường, lời khai của bị can, bị hại.

Cáo trạng số 40/CT-VKS-KV3 ngày 28 tháng 11 năm 2025 của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 3 - Sn La đã truy tố ra trước Tòa án nhân dân khu vực 3 - Sn La để xét xử bị cáo Tòng Văn L về tội: Trộm cắp tài sản theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, các bị cáo Tòng Văn L đã khai nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung bản Cáo trạng đã nêu.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 3 - Sn La vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo về tội danh, điều luật viện dẫn áp dụng như nội dung bản Cáo trạng. Đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố bị cáo Tòng Văn L phạm tội: Trộm cắp tài sản.

Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Tòng Văn L từ 01 năm 05 tháng đến 01 năm 08 tháng tù;

Đề nghị Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại anh Nguyễn Thế H không yêu cầu bồi thường; người liên quan là anh Hờ A Th không yêu cầu bị cáo Tòng Văn L hoàn trả số tiền 250.000 đồng, nên không đề nghị xem xét.

Vật chứng của vụ án: Căn cứ khoản 2 Điều 47 Bộ luật Hình sự, đề nghị HĐXX: Trả lại cho bị hại anh Nguyễn Thế H 01 (một) chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave, biển kiểm soát 26B1-551.86, số khung: 181714, số máy: 4248811, màu đỏ - đen - bạc, đã qua sử dụng.

Về án phí: Bị cáo Tòng Văn L phải chịu án phí hình sự S thẩm theo quy định.

Bị cáo Tòng Văn L không có ý kiến gì đối đáp với lời luận tội của Kiểm sát viên, khi được nói lời sau cùng, bị cáo xin được giảm nhẹ hình phạt.

Bị hại: Anh Nguyễn Thế H không yêu cầu bị cáo Tòng Văn L bồi thường gì thêm và yêu cầu được trả lại chiếc xe mô tô. Về trách nhiệm hình sự đề nghị Hội đồng xét xử xử phạt bị cáo theo quy định pháp luật.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan: Anh Hờ A Th không yêu cầu bị cáo phải hoàn trả số tiền 250.000 đồng mà anh Th cho bị cáo cầm cố xe mô tô.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ S vụ án đã được tranh tụng tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định của cơ quan, người T hành tố tụng: Cơ quan điều tra Công an tỉnh Sn La, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân khu vực 3 - Sn La, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên toà bị cáo, bị hại, người liên quan không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan T hành tố tụng, người T hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan T hành tố tụng, người T hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về các chứng cứ xác định tội danh: Hành vi phạm tội của bị cáo được chứng minh bằng các căn cứ sau: Ngày 04/7/2025, tại bản Nà Tòng, xã Nậm Ty, tỉnh Sn La, Tòng Văn L đã thực hiện hành vi lén lút chiếm đoạt chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại Wave, số khung: 181714, số máy: 4248811, có biển kiểm soát 26B1-551.86, trị giá 4.666.000 đồng *(Bốn triệu sáu trăm sáu mươi sáu ngàn đồng)* của anh Nguyễn Thế H, trú tại thôn 7, xã Vĩnh Am, thành phố Hải Phòng (hiện đang tạm trú tại bản Nà Tòng, xã Nậm Ty, tỉnh Sn La), mục đích đem bán lấy tiền chi tiêu cá nhân thì phát hiện bắt giữ.

Tại phiên toà bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi, vẫn giữ nguyên lời khai như đã khai tại Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh Sn La, không thay đổi, bổ sung thêm nội dung gì làm thay đổi nội dung của vụ án và hoàn toàn nhất trí với nội dung Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 3 - Sn La. Bị cáo khẳng định việc khai báo tại Cơ quan điều tra và tại phiên tòa là hoàn toàn tự nguyện và đúng với sự việc đã thực hiện. Lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai của bị hại, người liên quan; biên bản khám nghiệm hiện trường và kết luận định giá tài sản số 14/KL-HĐĐGTS ngày 11/8/2025 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh Sn La. Như vậy, Viện kiểm sát nhân dân khu vực 3 - Sn La truy tố bị cáo Tòng Văn L về tội Trộm cắp tài sản theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự là đảm bảo đúng quy định của pháp luật.

Từ những căn cứ nêu trên Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Hành vi mà bị cáo Tòng Văn L thực hiện đã phạm tội Trộm cắp tài sản, tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự, có mức hình phạt là phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm.

[3] Đánh giá tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo: Bị cáo phạm tội thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, nhưng hành vi bị cáo là nguy hiểm cho xã hội đã trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản hợp pháp của người bị hại được pháp luật bảo vệ và xã hội lên án mà còn gây ảnh hưởng đến tình hình an ninh trật tự tại địa phương. Do vậy cần phải xử lý bị cáo nghiêm minh trước pháp luật nhằm răn đe phòng ngừa chung và cải tạo riêng.

[4] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Ngày 21/4/2022 bị Tòa án nhân dân quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội xử phạt 14 tháng tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy, chưa được xóa án tích, ngày 04/7/2025 tiếp tục phạm tội mới thuộc trường hợp tái phạm quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại phiên toà và tại cơ quan điều tra bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Do đó cần cho các bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[5] Về hình phạt chính: Căn cứ tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo; các tình tiết giảm tăng nặng, nhẹ trách nhiệm hình sự; nhân thân của bị cáo, xét thấy cần áp dụng hình phạt tù giam đối với bị cáo và cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội trong một thời gian nhất định nhằm cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành công dân có ích cho gia đình và xã hội cũng như công tác đấu tranh phòng ngừa tội phạm.

[6] Về hình phạt bổ sung là phạt tiền: Hội đồng xét xử thấy các bị cáo không có tài sản, nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

[7] Về các vấn đề liên quan:

Đối với Hờ A Th là người đã nhận cầm cố chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại Wave, màu Sn đen- đỏ-bạc, BKS 26B1-551.86 cho Tòng Văn L. Quá trình điều tra xác định anh Th không biết việc Tòng Văn L trộm cắp chiếc xe mô tô trên, sau khi biết tin Công an xã Nậm Ty đang truy tìm chiếc xe mô tô có đặc điểm như trên Th đã tự nguyện giao nộp chiếc xe mô tô và cung cấp thông tin đối tượng để phục vụ công tác điều tra, xác minh. Vì vậy, anh Th không đồng phạm về tội *"Trộm cắp tài sản"* theo quy định tại điều 173 BLHS và không phạm tội *"Tiêu thụ tài sản do*

người khác phạm tội mà có" theo quy định tại điều 323 BLHS. Tuy nhiên, việc nhận cầm cố tài sản mà không lập hợp đồng, không đăng ký kinh doanh dịch vụ cầm đồ theo quy định của Th là vi phạm pháp luật, cần xem xét xử lý hành chính. Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh Sn La chuyển hồ S xử lý theo quy định là có căn cứ cần chấp nhận.

Đối với hành vi sử dụng trái phép chất ma tuý của Tòng Văn L. Tại biên bản xác minh thông tin ngày 28/8/2025 của Uỷ ban nhân dân Chiềng S, tỉnh Sn La, Tòng Văn L không thuộc các trường hợp quy định tại Điều 256a BLHS nên việc không xử lý Tòng Văn L về hành vi sử dụng trái phép chất ma tuý là có căn cứ.

Đối với người đàn ông dân tộc Mông không quen biết đã bán ma tuý cho Tòng Văn L tại khu vực bản Nà Sèo, xã Nậm Ty, tỉnh Sn La. Quá trình điều tra không xác định được đối tượng cụ thể nên không có căn cứ để xử lý.

[7] Vật chứng của vụ án: 01 (một) chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave, biển kiểm soát 26B1-551.86, số khung: 181714, số máy: 4248811, màu đỏ - đen - bạc, đã qua sử dụng. Là tài sản của bị hại anh Nguyễn Thế H, nên cần trả lại cho anh H.

[8] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại anh Nguyễn Thế H và người có quyền lợi liên quan anh Hờ A Th không yêu cầu bị cáo bồi thường và hoàn trả số tiền đã bỏ ra cầm cố xe mô tô cho bi cáo, nên HĐXX không xem xét.

[10] Về án phí: Bị cáo Tòng Văn L phải chịu án phí hình sự S thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh và hình phạt:

- Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

Tuyên bố bị cáo Tòng văn L phạm tội: Trộm cắp tài sản.

Xử phạt bị cáo Tòng Văn L 18 (mười tám) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 08/9/2025.

- Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

2. Về vật chứng: Căn cứ khoản 2 Điều 47 Bộ luật Hình sự.

- Trả lại cho bị hại anh Nguyễn Thế H 01 (một) chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave, biển kiểm soát 26B1-551.86, số khung: 181714, số máy: 4248811, màu đỏ - đen - bạc, đã qua sử dụng

Theo Quyết định chuyển vật chứng số: 41/QĐ-VKS-KV3 ngày 28/11/2025 của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 3 - Sn La và Biên bản về việc giao nhận vật chứng, tài sản lập hồi 15 giờ 00 phút ngày 01 tháng 12 năm 2025 giữa Công an tỉnh Sn La và Phòng Thi hành án dân sự khu vực 3 - Sn La

3. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 135; khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Uỷ Ban Thường Vụ Quốc hội. Bị cáo Tòng Văn L phải chịu án phí hình sự S thẩm là 200.000đ (*Hai trăm nghìn đồng*).

4. Về quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (ngày 17/12/2025).

Nơi nhận:
- Bị cáo;
- VKS nhân dân khu vực 3 - Sn La (03);
- Trại giam;
- TAND tỉnh Sn La;
- Công an tỉnh Sn La;
- THAHS;
- Phòng Thi hành án dân sự khu vực 3- Sn La;
- Bị hại; Người CQLNVLQ;
- Lưu: Hồ S vụ án, án văn.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ S THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

Lô Văn Long